

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **385/2018/HNGĐ - ST**

Ngày: 16-10-2018

V/v “*Xin ly hôn*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Diễn – Cán bộ hưu trí.

Ông Huỳnh Thế Cần – Nơi công tác: Bí thư đoàn
phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân
thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà
Nguyễn Hoàng Thế Anh - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 16 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 1646//2018/TLST – HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2018 về việc “*Xin ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 350/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Hồng L**, sinh năm 1986.

Địa chỉ cư trú: K3/91B, tổ 14, khu phố 1, phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên lạc: 79C Hưng Đạo Vương, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Long Q**, sinh năm 1973.

Địa chỉ cư trú: K3/91B, tổ 14, khu phố 1, phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(Bà L, ông Q có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 06/6/2018, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị Hồng L trình bày:

Bà và ông Nguyễn Long Q xây dựng gia đình năm 2011 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Đã được ủy ban nhân dân phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 28 tháng 10 năm 2011.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh do ông Q thường xuyên ăn nhậu, gây nợ, không có trách nhiệm với gia đình nhiều lần gia đình đã hòa giải nhưng không thành, bà và ông Nguyễn Long Q sống ly thân từ tháng 9 năm 2017 cho đến nay. Nay mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được bà xin được ly hôn với ông Nguyễn Long Q.

Về quan hệ con chung: Bà và ông Nguyễn Long Q có 01 con chung cháu Nguyễn Lê Thanh Tâm, sinh ngày 03/6/2012. Ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lê Thanh Tâm, sinh ngày 03/6/2012, yêu cầu ông Nguyễn Long Q cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/tháng, hiện cháu Nguyễn Lê Thanh Tâm đang sống với bà. Hiện bà đang làm việc tại Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai, thu nhập hàng tháng 5.800.000 đồng.

Về tài sản chung: Bà và ông Nguyễn Long Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Tại bản tự khai ngày 26/4/2018, ngày 11/5/2018, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Long Q trình bày:

Ông và bà Trần Thị Hồng L xây dựng gia đình năm 2011 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Đã được Ủy ban nhân dân phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 28 tháng 10 năm 2011.

Thời gian đầu sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó xảy ra mâu thuẫn về vấn đề tài chính, đồng thời vợ chồng mâu thuẫn về vấn đề tình cảm, vợ ông không dành tình cảm cho ông, ông và bà Trần Thị Hồng L sống ly thân từ tháng 4 năm 2017 cho đến nay. Nay bà Trần Thị Hồng L có đơn yêu cầu xin ly

hôn, ông không đồng ý ly hôn vì ông còn tình cảm với bà Trần Thị Hồng L và thương con.

Về quan hệ con chung: Ông và bà Trần Thị Hồng L có 01 con chung cháu Nguyễn Lê Thanh Tâm, sinh ngày 03/6/2012. Ly hôn, ông xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Lê Thanh Tâm, sinh ngày 03/6/2012, ông không yêu cầu Bà L cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện tại ông đang kinh doanh gas và nước khoáng, thu nhập hàng tháng 8.000.000 đồng

Về tài sản chung: Ông và bà Trần Thị Hồng L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa:

Về việc kiểm sát chấp hành pháp luật tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng.

Về việc giải quyết tranh chấp:

- Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Trần Thị Hồng L và ông Nguyễn Long Q là hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống bà Trần Thị Hồng L và ông Nguyễn Long Q phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, bà Trần Thị Hồng L và ông Nguyễn Long Q sống ly thân từ tháng 9 năm 2017 cho đến nay. Hôn nhân giữa bà Trần Thị Hồng L và ông Nguyễn Long Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được bà xin được ly hôn với ông Nguyễn Long Q. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Hồng L.

- Về quan hệ con chung: Bà Trần Thị Hồng L và ông Nguyễn Long Q có 01 con chung cháu Nguyễn Lê Thanh Tâm, sinh ngày 03/6/2012. Ly hôn bà Trần Thị Hồng L yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lê Thanh Tâm, bà Trần Thị Hồng L yêu cầu ông Nguyễn Long Q cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đồng/tháng. Từ tháng 9 năm 2017 cho đến nay cháu Nguyễn Lê Thanh Tâm sinh sống với bà Trần Thị Hồng L, tại phiên tòa ông Nguyễn Long Q trình bày trường hợp giải quyết cho bà Trần Thị Hồng L được ly hôn với ông Nguyễn Long Q, ông Nguyễn Long Q đồng ý giao cháu Nguyễn Lê Thanh Tâm, sinh ngày 03/6/2012 cho bà Trần Thị Hồng L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông Nguyễn Long Q cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đồng/tháng. Nên ghi nhận.

- Về tài sản chung: Bà Trần Thị Hồng L và ông Nguyễn Long Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà Trần Thị Hồng L và ông Nguyễn Long Q phải chịu theo quy định pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 110, 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cầu khởi kiện của bà Trần Thị Hồng L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Trần Thị Hồng L và ông Nguyễn Long Q kết hôn vào năm 2011 tại Ủy ban nhân dân phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và đã được Ủy ban nhân dân phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 28/10/2011 đúng theo quy định tại Điều 9, Điều 11, Điều 12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Theo bà Trần Thị Hồng L và ông Nguyễn Long Q trình bày quá trình vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, bà Trần Thị Hồng L và ông Nguyễn Long Q sống ly thân từ tháng 9 năm 2017 cho đến nay. Bà Trần Thị Hồng L xin ly hôn ông Nguyễn Long Q, ông Nguyễn Long Q vẫn còn tình cảm với bà Trần Thị Hồng L, ông Quân không đồng ý ly hôn với bà Trần Thị Hồng L.

Tại biên bản xác minh ngày 20/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B: Trưởng khu phố 1, phường Bửu Hòa, thành phố B cung cấp bà Trần Thị Hồng L và ông Nguyễn Long Q đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bửu Hòa, thành phố B từ năm 2011. Trong quá trình sinh sống bà Trần Thị Hồng L và ông Nguyễn Long Q thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, xích mích với nhau, nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà Trần Thị Hồng L và ông Nguyễn Long Q địa phương không nắm rõ. Bà Trần Thị Hồng L và ông Nguyễn Long Q có 01 con chung cháu Nguyễn Lê Thanh Tâm, sinh năm 2012, hiện nay cháu sinh sống với ai địa phương không nắm rõ. Hiện bà Trần Thị Hồng L và ông Nguyễn Long Q đã sống ly thân. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: địa phương không nắm. Bà Trần Thị Hồng L xin ly hôn ông Nguyễn Long Q địa phương không có ý kiến, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Xét mâu thuẫn giữa bà Trần Thị Hồng L và ông Nguyễn Long Q đã xảy ra, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cho bà Trần Thị Hồng L được ly hôn với ông Nguyễn Long Q.

[2] Về quan hệ con chung: Bà Trần Thị Hồng L và ông Nguyễn Long Q có 01 con chung cháu Nguyễn Lê Thanh Tâm, sinh ngày 03/6/2012. Bà Trần Thị Hồng L có nguyện vọng nuôi con chung cháu Nguyễn Lê Thanh Tâm, Bà L yêu cầu ông Quân cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đồng (Một triệu đồng)/tháng, ông Quân không yêu cầu bà Linh cấp dưỡng nuôi con chung. Bà Trần Thị Hồng L và ông Nguyễn Long Q sống ly thân từ tháng 9 năm 2017 cho đến nay cháu Nguyễn Lê Thanh Tâm sống với bà Trần Thị Hồng L. Hiện bà đang làm việc tại Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai, thu nhập hàng tháng 5.800.000 đồng, cháu Nguyễn Lê Thanh Tâm là nữ để đảm bảo sự phát triển toàn diện của cháu Nguyễn Lê Thanh Tâm. Nên giao cháu Nguyễn Lê Thanh Tâm, sinh ngày 03/6/2012 cho bà Trần Thị Hồng L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Long Q cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đồng (Một triệu đồng)/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Nguyễn Lê Thanh Tâm, sinh ngày 03/6/2012 đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Tại phiên tòa ông Nguyễn Long Q trình bày trường hợp giải quyết cho bà Trần Thị Hồng L được ly hôn với ông Nguyễn Long Q, ông Nguyễn Long Q đồng ý giao cháu Nguyễn Lê Thanh Tâm, sinh ngày 03/6/2012 cho bà Trần Thị Hồng L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông Nguyễn Long Q cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đồng (Một triệu đồng)/tháng. Nên ghi nhận.

Ông Nguyễn Long Q không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Bà Trần Thị Hồng L và ông Nguyễn Long Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Trần Thị Hồng L phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ông Nguyễn Long Q phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng định kỳ.

Kể từ ngày bà Trần Thị Hồng L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Long Q chưa thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi của

số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[7] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa về việc giải quyết tranh chấp và nghĩa vụ chịu án phí của bà Trần Thị Hồng L và ông Nguyễn Long Q là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 203, 220, 266, 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 9, Điều 11, Điều 12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Áp dụng Điều 51, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 và Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

TUYÊN XỬ:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Hồng L đối với ông Nguyễn Long Q về việc “Xin ly hôn”.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Hồng L được ly hôn với ông Nguyễn Long Q.

- Về quan hệ con chung: Bà Trần Thị Hồng L và ông Nguyễn Long Q có 01 con chung cháu Nguyễn Lê Thanh Tâm, sinh ngày 03/6/2012 .

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bà Trần Thị Hồng L và ông Nguyễn Long Q: Giao con chung cháu Nguyễn Lê Thanh Tâm, sinh ngày 03/6/2012 cho bà Trần Thị Hồng L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Long Q cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đồng (Một triệu đồng)/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Nguyễn Lê Thanh Tâm, sinh ngày 03/6/2012 đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Ông Nguyễn Long Q không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Trần Thị Hồng L và ông Nguyễn Long Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà Trần Thị Hồng L phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm bà Trần Thị Hồng L nộp theo biên lai số 007976 ngày 06/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đồng Nai được tính trừ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Ông Nguyễn Long Q phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng định kỳ.

Kể từ ngày bà Trần Thị Hồng L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Long Q chưa thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bà Trần Thị Hồng L và ông Nguyễn Long Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (2);
- THA TP. B (2);
- VKSND TP. B (2);
- Đường sự (2);
- UBND phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa,
tỉnh Đồng Nai (số: 146/2011);
- Lưu

Trần Thị Kim Dung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phi Hùng

Huỳnh Thế Cần

Trần Thị Kim Dung

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (2);
- THA TP. B (2);
- VKSND TP. B (2);
- Đường sự (2);
- UBND phường Quang Vinh, TP. Biên Hòa,
tỉnh Đồng Nai (số: 87/2013);
- Lưu hồ sơ (5).

Trần Thị Kim Dung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phi Hùng

Nguyễn Thị Kim Chi

Trần Thị Kim Dung

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (2);
- THA TP. B (2);
- VKSND TP. B (2);
- Đường sự (2);
- UBND phường Hòa Bình, TP. Biên Hòa,
tỉnh Đồng Nai (số: 01/1986);
- Lưu hồ sơ (5).

Trần Thị Kim Dung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thiều Thị Phi Loan Trần Thị Hồng Ngọc Trần Thị Kim Dung

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (2);
- THA TP. B (2);
- VKSND TP. B (2);
- Đường sự (2);
- UBND phường Tam Hòa, TP. Biên Hòa, Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ (5).

Trần Thị Kim Dung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thiều Thị Phi Loan Trần Thị Hồng Ngọc Trần Thị Kim Dung

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (2);
- THA TP. B (2);
- VKSND TP. B (2);
- Đường sự (2);
- UBND phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ (5).

Trần Thị Kim Dung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Chánh Nguyễn Thị Kim Lan Trần Thị Kim Dung

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (2);
- THA TP. B (2);
- VKSND TP. B (2);
- Đường sự (2);
- UBND phường Hòa Bình, TP. B, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ (5).

Trần Thị Kim Dung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trung Diễn

Nguyễn Thị Nhạn

Trần Thị Kim Dung

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (2);
- THA TP. B (2);
- VKSND TP. B (2);
- Đường sự (2);
- UBND phường Quang Vinh, TP. B;
- Lưu hồ sơ (5).

Trần Thị Kim Dung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Doãn Đức

Vương Thị Khánh Loan

Trần Thị Kim Dung

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (2);
- THA TP. B (2);
- VKSND TP. B (2);
- Đường sự (2);
- Lưu hồ sơ (5).

Trần Thị Kim Dung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Doãn Đức Vương Thị Khánh Loan Trần Thị Kim Dung

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (2);
- THA TP. B (2);
- VKSND TP. B (2);
- Đường sự (2);
- Lưu hồ sơ (5).

Trần Thị Kim Dung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Chính

Lôi Liên Minh

Trần Thị Kim Dung

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (2);
- THA TP. B (2);
- VKSND TP. B (2);
- Đường sự (2);
- Lưu hồ sơ (5).

Trần Thị Kim Dung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thìn

Phạm Thị Giàu

Trần Thị Kim Dung

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- THA TP. B;
- VKSND TP. B;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Kim Dung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thìn

Phạm Thị Giàu

Trần Thị Kim Dung

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- THA TP. B;
- VKSND TP. B;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Kim Dung

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Chánh

Thiều Thị Phi Loan

Trần Thị Kim Dung

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- THA TP. B;
- VKSND TP. B;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Dung